

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **266/2020/HS-ST**

Ngày: 22/10/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Xuân Tiền**

Bà Nguyễn Thị Bắc

- Thư ký phiên toà: **Bà Phạm Hồng Hà** – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: **Bà Trần Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 22/10/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 283/2020/TLST-HS ngày 05/10/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 290/2020/QĐXXST-HS ngày 05/10/2020 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1953; HKTT: B, tổ C, phường G, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa: 10/10; nghề nghiệp: hưu trí; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (c) và bà Chu Thị C (c); Vợ là Đoàn Thị Minh Ch, có 2 con, lớn sinh năm 1979, nhỏ sinh năm 1981; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 350 lập ngày 05/6/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự còn trong thời hiệu. **Nhân thân:** Ngày 10/9/1996, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải. Bắt ngày 29/5/2020, tha ngày 07/6/2020. Hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (*Bị cáo khởi tố tại ngoại, có mặt*).

2. TRẦN VĂN H, sinh năm 1989; HKTT: Thôn Q, xã X huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: lái xe ôm; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th (c) và Lê Thị L (tức Lê

Thị M); tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 352 lập ngày 05/6/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 05 tiền án: Bản án số 46/HSST ngày 25/10/2006, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 6.500.000 đồng). Ra trại ngày 29/6/2008. Bản án số 126/HSPT ngày 15/5/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 24/4/2011. Bản án số 51/HSST ngày 29/11/2011, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 350.000 đồng). Bản án số 109/HSPT ngày 03/4/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.200.000 đồng). Ra trại ngày 31/01/2016. Bản án số 34/HSPT ngày 20/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 5.400.000 đồng). Ra trại ngày 14/12/2019. **Nhân thân:** Năm 2003, UBND huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng. Bắt ngày 29/5/2020. Hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. *(Có mặt)*.

3. NGUYỄN VĂN L1, sinh năm 1990; HKTT và chỗ ở: Khu A (nay là khu F), xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: lái xe ôm; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (c) và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Đỗ Thị M, có 1 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 349 lập ngày 05/6/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tạm giữ ngày 29/5/2020, tha ngày 07/6/2020. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo tại ngoại, có mặt)*.

4. MAI VĂN T, sinh năm 1981; HKTT và chỗ ở: Thôn C, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lái xe ôm; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Ngọc Th và bà Đỗ Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị V, có 2 con lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 353 lập ngày 05/6/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tạm giữ ngày 29/5/2020, tha ngày 07/6/2020. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo tại ngoại, có mặt)*.

5. ĐỖ VĂN C (TÚC TR), sinh năm 1990; HKTT và chỗ ở: Khu A, xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: 6/12; nghề nghiệp: lái xe ôm; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T (c) và bà Nguyễn Thị N (Nguyễn Thị Loan); tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số

351 lập ngày 05/6/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo có 01 tiền sự: Ngày 16/3/2020, Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc. Tạm giữ ngày 29/5/2020, tha ngày 07/6/2020. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo tại ngoại, có mặt).*

6. NGUYỄN VĂN T3, sinh năm 1994; HKTT và chỗ ở: Khu D (nay là khu L), xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: lái xe ôm; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị V2; Có vợ là Nguyễn Thị Nhung, có 1 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 355 lập ngày 05/6/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tạm giữ ngày 29/5/2020, tha ngày 07/6/2020. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo tại ngoại, có mặt).*

7. TRẦN ĐÌNH K, sinh năm 1986; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã V, Tuyên Hóa, Quảng Bình; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Minh Kh và bà Lê Thị T4; Có vợ là Nguyễn Thị Huyền Tr4, có 2 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 354 lập ngày 05/6/2020 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo không có tiền án, tiền sự còn trong thời hiệu. **Nhân thân:** Bản án số 12/HSST ngày 22/02/2006 TAND huyện Tuyên Hóa, Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Cướp giật tài sản. Tạm giữ ngày 29/5/2020, tha ngày 07/6/2020. Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *(Bị cáo tại ngoại, có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13h45' ngày 29/5/2020, tổ công tác đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an quận Long Biên bắt quả tang các đối tượng gồm Trần Văn H, Nguyễn Văn L1, Mai Văn T, Đỗ Văn C, Nguyễn Văn T3, Trần Đình K đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng tại nhà của Nguyễn Văn T, tại địa chỉ tầng 2, số 11B phố Ngô Gia Khảm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ tang vật và đưa các đối tượng có liên quan về trụ sở để làm rõ.

Tang vật thu giữ tại chiếu bạc: 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, số tiền: 12.100.000 đồng; tạm giữ của Nguyễn Văn T số tiền 300.000 đồng (T khai là tiền T thu của 06 con bạc khi vào tham gia đánh bạc tại nhà T).

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng 10h ngày 07/8/2020, Trần Đình K , Nguyễn Văn L1 và Mai Văn T rủ nhau vào nhà của Nguyễn Văn T tại số 11B phố Ngô Gia Khảm, phường Gia Thụy, Long Biên, Hà Nội để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Sau đó có thêm Nguyễn Văn T3 , Trần Văn H , Đỗ Văn C đến và cùng tham gia đánh bạc. Nguyễn Văn T cấp cho các đối tượng 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài. Cách thức chơi như sau: các con bạc sử dụng bộ bài chia đều cho sáu người chơi mỗi người 03 quân bài, ai chia bài người đó được “tổ” trước, thấp nhất từ 10.000 đồng, cao nhất 100.000 đồng. Các con bạc trong mỗi ván chơi pH bỏ vào “gà” số tiền 10.000 đồng, ai bỏ bài hoặc lật bài mà có điểm số thấp hơn sẽ thua, người thắng sẽ được tiền của các con bạc bao gồm cả tiền “gà”. Các đối tượng quy định: “sáp” nghĩa là có ba quân bài cùng hàng là to nhất, sau đó đến “liêng” nghĩa là có ba quân bài liền nhau về thứ nhì, tiếp đến là “ảnh” nghĩa là có ba quân bài hình người về thứ ba, cuối cùng là cộng điểm. Ai cộng cả ba con bài vào lấy điểm to nhất là điểm 9, thì người đó thắng. Mỗi con bạc khi tham gia đánh bạc pH nộp cho chủ nhà là Nguyễn Văn T số tiền 50.000 đồng. Đến khoảng 13h45’ cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc thì bị Cơ quan công an phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Quá trình đánh bạc Trần Văn H sử dụng số tiền 1.100.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt H bị thu giữ 1.500.000 đồng, thắng 400.000 đồng; Nguyễn Văn L1 sử dụng số tiền 3.800.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt L1 bị thu giữ 3.600.000 đồng, thua 200.000 đồng; Mai Văn T sử dụng số tiền 2.000.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt T bị thu giữ 3.150.000 đồng, thắng 1.150.000 đồng; Đỗ Văn C sử dụng số tiền 1.700.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt C bị thu giữ 810.000đ, thua 890.000 đồng; Nguyễn Văn T3 sử dụng số tiền 1.600.000 đồng vào việc đánh bạc, khi bị bắt T3 bị thu giữ 1.440.000 đồng, thua 160.000 đồng; Trần Đình K sử dụng số tiền 1.900.000 đồng vào việc đánh bạc, đến thời điểm bị bắt K bị thu giữ 1.600.000 đồng, thua 300.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T có hành vi cung cấp 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài và sử dụng nhà riêng của mình, địa chỉ số 11B Ngô Gia Khảm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội để các con bạc thực hiện hành vi đánh bạc, đồng thời T thu của mỗi con bạc vào tham gia đánh bạc là 50.000 đồng/1lần, tổng số tiền T thu lời bất chính là 300.000 đồng. Hành vi của T đồng phạm với các đối tượng đánh bạc.

Căn cứ Nghị quyết số 01 ngày 22/10/2010 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tổng số tiền các bị cáo Nguyễn Văn T , Trần Văn H , Nguyễn Văn L1 , Mai Văn T , Đỗ Văn C , Nguyễn Văn T3 , Trần Đình K pH chịu trách nhiệm hình sự là 12.400.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 261/CT-VKS-LB ngày 09/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T , Nguyễn Văn L1 , Mai Văn T , Đỗ Văn C (tức Tr), Nguyễn Văn T3 , Trần Đình K về tội Đánh bạc theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Trần Văn H về tội Đánh bạc theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan. Các bị cáo thừa nhận đây là lần đầu tiên đánh bạc tại số 11B Ngô Gia Khảm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, Hà Nội, khi vào đánh bạc thì mỗi người phải trả cho Nguyễn Văn T 50.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung các trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 (áp dụng đối với bị cáo K , T) Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ 12-15 tháng tù, bị cáo Đỗ Văn C mức án từ 10-15 tháng tù, bị cáo Trần Đình K mức án từ 10-12 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s, i (áp dụng đối với bị cáo T , L1 , T3) khoản 1 và khoản 2 (áp dụng đối với bị cáo T) Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Mai Văn T mức án từ 8-10 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 16-20 tháng, bị cáo Nguyễn Văn L1 mức án từ 10-12 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 20-24 tháng, bị cáo Nguyễn Văn T3 mức án từ 8-10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16-20 tháng. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều là đối tượng không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung. Về tang vật: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.400.000đồng.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 13h45' ngày 29/5/2020, tổ công tác Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội bắt quả tang Nguyễn Văn T có hành vi sử dụng nhà ở của mình, địa chỉ tầng 2 số 11B phố Ngô Gia Khảm, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội cho Trần Văn H , Nguyễn Văn L1 , Mai Văn T , Đỗ Văn C (tức Tr), Nguyễn Văn T3 , Trần Đình K đánh bạc trái phép sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng. Số tiền các bị cáo pH chịu trách nhiệm hình sự là 12.400.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Đánh bạc**, các bị cáo T , L1 , T , C , T3 , K vi phạm khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo Trần Văn H phạm vào điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an trên địa bàn quận Long Biên.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân các bị cáo: Bị cáo Nguyễn Văn T nhân thân có 01 tiền án: Bản án số 320 ngày 10/9/1996, Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng kể từ ngày tuyên án về tội Vi phạm quy định về an toàn giao thông vận tải. Tiền án này đã được xóa theo quy định của pháp luật.

Nhân thân bị cáo Trần Văn H có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và 05 tiền án. Bản án số 46/HSST ngày 25/10/2006, Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 6.500.000 đồng). Ra trại ngày 29/6/2008. Bản án số 126/HSPT ngày 15/5/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ra trại ngày 24/4/2011. Bản án số 51/HSST ngày 29/11/2011, Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 350.000 đồng). Bản án số 109/HSPT ngày 03/4/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.200.000 đồng). Ra trại ngày 31/01/2016. Bản án số 34/HSPT ngày 20/02/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 5.400.000 đồng). Ra trại ngày 14/12/2019. Quá trình điều tra thu thập chứng cứ và xác minh thi hành án thể hiện bị cáo H liên tiếp phạm tội từ năm 2006 đến nay, căn cứ các quy định của pháp luật thì các tiền án này của bị cáo đều chưa được xóa án tích, bị cáo phạm tội lần này là tái phạm nguy hiểm. Đây là tình tiết định khung hình phạt đối với bị cáo nên bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân bị cáo Đỗ Văn C có 1 tiền sự ngày 16/3/2020, Công an quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Đánh bạc, tiền sự này chưa hết thời hiệu xử lý.

Nhân thân bị cáo Trần Đình K có 1 tiền án: Bản án số 12/HSST ngày 22/02/2006, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội Cướp giật tài sản. Quá trình xác minh thi hành án thể hiện bị cáo đã thi hành xong các quyết định của bản án này nên được xóa án tích theo quy định pháp luật, tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T, L1, T3 được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm T theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T có em trai là liệt sĩ, hiện đang trực tiếp thờ cúng liệt sĩ; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ là người được thưởng huân huy C, bị cáo K có ông nội là liệt sĩ vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 đối với các bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo Trần Văn H là nghiêm T, nhân thân rất xấu

vì vậy pH áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo C (tức Tr) có 1 tiền sự chưa hết thời hiệu xử lý về cùng hành vi đánh bạc nên cũng pH áp dụng hình phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Trần Đình K , nhân thân xấu, có 1 tiền án nên cũng pH áp dụng hình phạt tù, cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo L1 và K vì những tình tiết giảm nhẹ đã nêu trên. Đối với các bị cáo T , L1 , T3 nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên HĐXX thấy cho các bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Văn T nhân thân có 1 tiền án, phạm tội có tính chất mức độ nguy hiểm vì sử dụng nhà của mình cho các bị cáo sát phạt nhau bằng tiền có thu tiền hồ, đáng ra pH áp dụng hình phạt tù giam tuy nhiên Hội đồng xét xử thấy tiền án năm 1996 bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, thời gian phạm tội đã lâu, bản thân bị cáo đang là người thờ cúng liệt sĩ, gia đình có hoàn cảnh khó khăn nên mở lượng khoan hồng, cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ sức răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[5] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về tang vật: 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân là công cụ phương tiện các bị cáo dùng vào việc phạm tội vì vậy cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 12.400.000đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần cho tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo pH chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn T , Trần Văn H , Nguyễn Văn L1 , Mai Văn T , Đỗ Văn C (tức Tr), Nguyễn Văn T3 , Trần Đình K phạm tội: “Đánh bạc”.

2. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H 40 (Bốn mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29/5/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 (áp dụng đối với bị cáo K) Điều 51; Điều 38, Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn C (tức Tr) 10 (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2020 đến ngày 07/6/2020.

Xử phạt: Bị cáo Trần Đình K 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 29/5/2020 đến ngày 07/6/2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s, i (áp dụng đối với bị cáo T , L1 , T3) khoản 1 và khoản 2 (áp dụng đối với bị cáo T , T) Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng treo, thời gian thử thách là **20 (Hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L1 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **20 (Hai mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Mai Văn T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T3 08 (Tám) tháng tù cho hưởng treo, thời gian thử thách là **16 (Mười sáu)** tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội; bị cáo Nguyễn Văn L1 , Nguyễn Văn T3 cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ; bị cáo Mai Văn T cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 12.400.000đồng.

Tang vật trên hiện có tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2020 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/9/2020.

4. Án phí: Các bị cáo, mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan